

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2024

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Hải

2. Bà Hà Thị Mơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST- HNGĐ ngày 27/02/2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh P.

(Chị H và anh Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Đ có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/11/1996 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh P trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh P. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng hay cãi nhau, đánh nhau. Chị và anh Đ đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn Đ có 02 con chung là cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 09/01/1997 và cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 11/6/2000. Khi ly hôn do các con chung đã thành niên, có gia đình riêng nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía anh Hoàng Văn Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nhưng trong lời khai thể hiện quan điểm của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với chị H về thời gian, điều kiện, sự tự nguyện trong hôn nhân giữa anh với chị H cũng như mâu thuẫn trong hôn nhân của vợ chồng. Anh xác định hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị H xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 09/01/1997 và cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 11/6/2000. Khi ly hôn do các con chung đã thành niên, có gia đình riêng nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Hoàng Văn Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ. Bị đơn là anh Hoàng Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Y, tỉnh P nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ có đăng ký kết hôn với nhau ngày với nhau vào ngày 29/11/1996 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh P trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương và bản thân chị H và anh Đ cũng xác định là do trong cuộc sống vợ chồng của anh, chị phát sinh những mâu thuẫn, cãi vã không thể hòa giải, hàn gắn được dẫn đến việc vợ chồng đã ly thân từ khoảng năm 2010 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Nguyễn Thị H đề nghị ly hôn với anh Hoàng Văn Đ là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ đều nhất trí thuận tình ly hôn. Do vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ là phù hợp.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ đều thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 09/01/1997 và cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 11/6/2000. Khi ly hôn do các con chung đã thành niên, có gia đình riêng nên chị H và anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã M, huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thu Trang

